

Số: **674/2024/QĐST-HNGĐ**

H Đ, ngày 25 tháng 09 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 624/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/09/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ P T, sinh năm 1987**

Căn cước công dân số: *****; do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày */05/2021.

HKTT: Khu TĐC, Lạc Thị, NH, TT, H N.

Nơi ở hiện tại: Căn hộ A – 2612 Tháp A – O Complex, phường HL, quận TX, thành phố H N.

- **Bị đơn: Anh TRẦN Q H, sinh năm 1988**

Căn cước công dân số: *****; do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày */4/2021.

HKTT: 1509 CT7K, KĐT DN, phường DN, quận H Đ, thành phố H N.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 09 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17/09/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN THỊ P T VÀ ANH TRẦN Q H

(Giấy chứng nhận kết hôn số */2022 ngày 18/07/2022 do Ủy ban nhân dân phường DN, quận H Đ, thành phố H N ban hành không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Trần Phương N A, sinh ngày 07/01/2023 cho chị Nguyễn Thị P T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Anh Trần Q H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.500.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa ra quyết định cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Trần Q H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Chị Nguyễn Thị P T và anh TRẦN Q H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị P T và anh Trần Q H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P T tự nguyện nộp cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044204 ngày 16/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H Đ, TP. H N. Chị Nguyễn Thị P T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP H N;
- VKSND quận H Đ;
- Chi cục THADS quận H Đ;
- UBND phường DN, quận H Đ, thành phố H N. (đăng ký số */2022 ngày 18/07/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh